

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày 24-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 24-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QXXST-HS ngày 03-8-2021 đối với các bị cáo:

Son N, sinh ngày 22-02-2003 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn T và bà Thạch Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-4-2021 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Tăng Bá C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 155, đường T, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08-4-2021, Sơn N đến tiệm điện thoại Châu tại Số 155 đường T, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm cố điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh được số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 12-4-2021, N đi đến tiệm điện thoại Châu để xin xem tin nhắn báo lương trên điện thoại đã cầm cố trước đó thì được người chủ tiệm điện thoại là ông Trăng Bá C đồng ý, lấy điện thoại cho N xem tin nhắn. Sau khi xem tin nhắn báo lương chưa có và gọi điện thoại vay tiền không được nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên để mang về sử dụng. Với ý định đó, lợi dụng sự sơ hở của ông C, N đã cầm điện thoại trên tay đã nhanh chóng chạy thoát khỏi tiệm điện thoại nhưng bị ông C phát hiện đuổi theo và cùng với Công an phường 1, thành phố Sóc Trăng bắt N ngay sau đó. Qua quá trình điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL.DGTS ngày 14-4-2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Sóc Trăng, kết luận: Một điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 80% có giá là 2.840.000 đồng và một ốp lưng điện thoại bằng nhựa, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80% có giá là 40.000 đồng.

Đến ngày 20-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 21/4/2021, chuyển sang tạm giam cho đến nay đối với Sơn N về “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Tăng Bá C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS.TPST ngày 28-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Sơn N về “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 78/CT-VKS.TPST ngày 28-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Sơn N phạm tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51;

Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
Đề nghị xử phạt bị cáo Sơn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại là ông Tăng Bá C. Xét thấy, bị hại ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình điều tra vụ án, bị hại đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng, vấn đề bồi thường thiệt hại dân sự không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại ông C theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn N đã thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng. Xét lời nhận tội của bị cáo Sơn N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-4-2021 của Công an Phường 1, thành phố Sóc Trăng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại tiệm điện thoại Châu của bị hại ông Tăng Bá C tọa lạc tại Số 155 đường Hai Bà Trưng, Khóm 2, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, bị cáo Sơn N đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh dương, có giá là 2.840.000 đồng và một ốp lưng điện thoại bằng nhựa, có giá là 40.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.880.000 đồng của người bị hại ông C rồi bỏ chạy và bị Công an phường 1 bắt được N ngay sau đó cùng với chiếc điện thoại, nên hành vi cướp giật này của bị cáo N đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Sơn N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng thành quả lao động, của cải vật chất của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số **78/CT-VKS.TPST** ngày 28-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Sơn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản không an tâm lao động, sản xuất và mua bán. Cụ thể, là đối với loại tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng nói riêng và nhiều địa phương khác nói C luôn gây bức xúc cho dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo, học tập và nhận ra sai lầm của mình, trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để cá thể hóa hình phạt của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại ngay sau đó nên không bị thiệt hại gì, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc khmer, có hoàn cảnh khó khăn, tại thời điểm phạm tội bị cáo vừa hơn 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Sơn N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Sơn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Sơn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam ngày 12-4-2021.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Sơn N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Sa Pha